

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HẢI DƯƠNG
TỈNH HẢI DƯƠNG.

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 07/2023/HN&GD-ST

Ngày: 19/01/2023.

V/v: "Ly hôn"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HẢI DƯƠNG

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu Hương.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Hoàng Thu Hà.
2. Bà Nguyễn Thị Hà.

Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thanh Hà- Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Hải Dương.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hải Dương tham gia phiên tòa: Bà Lê Thị Thu Thanh- Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 01 năm 2023, tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân gia đình thụ lý số 656/2022/TLST- HN&GD ngày 14 tháng 12 năm 2022 về việc “Ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 02/2023/QĐXX-ST ngày 04 tháng 01 năm 2023 giữa:

- Nguyên đơn: Bà **Nguyễn Thị L**, sinh năm 1966.

ĐKKHKT và cư trú: Số 09 phố BNT, phường HT, thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương.

- Bị đơn: Ông **Phạm Gia Ch**, sinh năm 1964.

ĐKKHKT: Số 09 phố BNT, phường HT, thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương.

Hiện cư trú: Số 202/2 khu phố TL, phường AT, thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương.

(Bà L, ông Ch có đơn xin xét xử vắng mặt tại phiên tòa).

NỘI DUNG VỤ ÁN

* Nguyên đơn bà Nguyễn Thị L có đơn xin xét xử vắng mặt nhưng được thể hiện tại đơn khởi kiện, bản tự khai, biên bản lấy lời khai, biên bản phiên họp kiểm tra, tiếp cận, công khai chứng cứ nguyên đơn trình bày: Bà và ông Phạm Gia Ch được tự do tìm hiểu, tự nguyện kết hôn, có đăng ký kết hôn tại UBND phường Nguyễn Trãi, thành phố Hải Dương vào ngày 08/4/1993. Sau khi kết hôn, vợ chồng về sống chung cùng bố mẹ đẻ bà L tại số 86 CT, phường Nguyễn Trãi, thành phố Hải Dương được khoảng 06 năm thì vợ chồng thuê nhà ra ở riêng tại phố Tuệ Tĩnh, thành phố Hải Dương. Đến năm 2005 vợ chồng chuyển về số nhà 09 BNT, phường HT, thành phố Hải Dương ở cho đến nay. Quá trình chung sống vợ chồng hòa thuận được khoảng 06 tháng thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn do bất đồng nhau quan điểm sống, không tìm được tiếng nói chung, mâu thuẫn về kinh tế dẫn đến vợ chồng thường xảy ra cãi cọ nhau sống không có hạnh phúc. Do mâu thuẫn căng thẳng khoảng năm 2012 ông Ch đi làm ăn và sinh sống tại thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương cho đến nay và vợ chồng cũng sống ly thân từ đó cho đến nay. Từ khi sống ly thân chấm dứt mọi quan hệ tình cảm, kinh tế không ai quan tâm đến tình cảm của nhau. Nay bà xác định tình cảm vợ chồng đã mâu thuẫn trầm trọng không thể chung sống cùng nhau được, bà đề nghị Tòa án giải quyết cho bà được ly hôn ông Ch.

Về con chung: Bà và ông Phạm Gia Ch có hai con chung: Phạm Gia Th, sinh ngày 09/3/1994 và Phạm Gia K, sinh ngày 15/4/1995. Hiện nay con Th và con K đã trưởng thành bà không đề nghị Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung: Vợ chồng không có tài sản chung bà không đề nghị Tòa án giải quyết.

Về tài sản riêng: Bà Lợi có tài sản riêng nhà đất số 09 BNT, phường HT, TP. Hải Dương bà không đề nghị Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Vợ chồng không nợ chung ai tài sản gì và ngược lại không ai nợ vợ chồng. Bà không đề nghị Tòa án giải quyết.

Về công sức: Vợ chồng không có công sức gì. Bà không đề nghị Tòa án giải quyết.

* Bị đơn ông Phạm Gia Ch có đơn và đơn xin xử vắng mặt: Tòa án đã gửi Thông báo thụ lý vụ án, giấy triệu tập, Thông báo tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải, kết quả thông báo tiếp cận công khai chứng cứ; quyết định đưa vụ án ra xét xử, giấy triệu tập cho ông Phạm Gia Ch, ông Ch đã nhận được những tài liệu trên và ông có đơn đề nghị lựa chọn Tòa án giải quyết vụ án Hôn nhân và gia đình; bản tự khai, đơn xin xét xử vắng mặt được lập tại Văn phòng công chứng Trương Lê Nguyên Thảo số 304/2D, Nguyễn Chí Thanh, khu phố Thạch Bình, phường An Thạnh, thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương được thể hiện nội dung như sau:

Về quan hệ vợ chồng: Ông Ch và bà Nguyễn Thị L có được tự do tìm hiểu, có đăng ký kết hôn tại UBND phường Nguyễn Trãi, thành phố Hải Dương vào ngày 08/4/1993. Trong thời gian đầu vợ chồng chung sống hạnh phúc, tuy nhiên

gần đây vợ chồng thường xuyên mâu thuẫn, cãi vã với nhau vì những bất đồng trong cuộc sống. Hiện nay cuộc sống vợ chồng ngày càng bất hòa mâu thuẫn ngày càng trầm trọng, hôn nhân không còn hạnh phúc. Nay tình cảm của ông với bà Nguyễn Thị L không còn và đã ly thân khoảng 17 năm do đó việc ly hôn là cách để vợ chồng ông và bà L có cuộc sống tự do cho mỗi người. Do vậy Ông Ch đề nghị Tòa án giải quyết cho ông và bà L được ly hôn.

Về con chung: Ông và bà Nguyễn Thị L có hai con chung: Phạm Gia Th, sinh ngày 09/3/1994 và Phạm Gia K, sinh ngày 15/4/1995. Hiện nay con Th và con K đã trưởng thành ông không đề nghị Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung: Vợ chồng không có tài sản chung ông không đề nghị Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Vợ chồng không nợ chung ai tài sản gì và ngược lại không ai nợ vợ chồng. Ông không đề nghị Tòa án giải quyết.

Về công sức: Vợ chồng không có công sức gì ông không đề nghị Tòa án giải quyết.

Tòa án xác minh tại khu dân cư số 11, phường HT, thành phố Hải Dương thể hiện: Bà Nguyễn Thị L hiện cư trú tại số 09 BNT, khu 11 phường HT, thành phố Hải Dương. Hiện bà L sinh sống cùng con chung của bà L với ông Phạm Gia Ch. Ông Phạm Gia Ch hiện không sống chung cùng bà L tại địa chỉ trên. Địa phương được biết thông tin ông Ch đang sinh sống tại thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương. Quá trình chung sống vợ chồng sống ly thân khoảng 10 năm. Vợ chồng mâu thuẫn không báo chính quyền địa phương, khu dân cư và các đoàn thể không hòa giải cho ông Ch và bà L. Nay bà L xin ly hôn ông Ch. Địa phương đề nghị Tòa án xem xét nguyện vọng của bà L và ông Ch để giải quyết vụ án theo quy định pháp luật.

Bà Nguyễn Thị L có đơn xin xét xử vắng mặt, ông Phạm Gia Ch có đơn xin xét xử vắng mặt và không có yêu cầu phản tố. Do vậy Tòa án xét xử vắng mặt bà L và ông Ch theo quy định pháp luật.

***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hải Dương phát biểu ý kiến:**

Về việc chấp hành pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử (viết tắt HĐXX), Th- ký phiên tòa, ng- ời tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý vụ án cho đến tr- ớc thời điểm HĐXX nghị án, đã thực hiện đúng trình tự quy định của Luật tố tụng dân sự. Kiểm sát viên phát biểu ý kiến về việc giải quyết vụ án:

□p dụng Điều 51; 56 Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 4 Điều 147 BLTTDS; Luật phí, lệ phí; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

- Chấp nhận yêu cầu khởi kiện xin ly hôn của bà L xử bà Nguyễn Thị L ly hôn ông Phạm Gia Ch.

Về con chung: Ông bà có hai con chung: Phạm Gia Th, sinh ngày 09/3/1994

và Phạm Gia K, sinh ngày 15/4/1995. Hiện nay các cháu đã trưởng thành nên không đề nghị Tòa án giải quyết.

- Về tài sản chung, nợ chung, nợ riêng, công sức: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về án phí: Đương sự phải chịu án phí theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Ông Phạm Gia Ch đã đ-ợc Tòa án triệu tập hợp lệ theo quy định pháp luật. Ông Ch có đơn đề nghị lựa chọn Tòa án thành phố Hải Dương giải quyết vụ án Hôn nhân và gia đình, đơn xin xét xử vắng mặt đều được lập tại Văn phòng công chứng Trương Lê Nguyên Thảo số 304/2D Nguyễn Chí Thanh, khu phố Thạnh Bình, phường An Thạnh, thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương và không có yêu cầu phản tố. Bà Nguyễn Thị L có đơn xin xét xử vắng mặt nên Tòa án xét xử vắng mặt bà L, ông Ch theo khoản 1 Điều 228 BLTTDS.

[2] Bà Nguyễn Thị L và ông Phạm Gia Ch tự nguyện tìm hiểu, có tổ chức c-ới, có đăng ký kết hôn tại UBND phường Nguyễn Trãi, thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương vào ngày 08/4/1993, là Hôn nhân hợp pháp. Quá trình chung sống vợ chồng hòa thuận thời gian khoảng gần 01 năm thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn do bất đồng nhau quan điểm sống, không có tiếng nói chung dẫn đến hay xô xát cãi vã nhau sống không có hạnh phúc. Do mâu thuẫn vợ chồng sống ly thân khoảng hơn 10 năm cho đến nay. Bà L sinh sống tại số 09 BNT, phường HT, thành phố Hải Dương còn ông Ch sinh sống tại số 202/2 khu phố TA, phường AT, thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương. Từ khi sống ly thân không ai quan tâm đến tình cảm của nhau. Nay bà L xác định tình cảm vợ chồng đã mâu thuẫn trầm trọng bà đề nghị Tòa án giải quyết cho bà được ly hôn ông Ch.

Ông Phạm Gia Ch có đơn xin xét xử vắng mặt và ông xác định vợ chồng đã có mâu thuẫn sống ly thân khoảng 17 năm không quan tâm đến tình cảm của nhau. Tình cảm vợ chồng mâu thuẫn ngày càng trầm trọng. Nay bà L xin ly hôn ông ông đề nghị Tòa án giải quyết cho ông và bà L được ly hôn

Hội đồng xét xử nhận thấy: Bà Nguyễn Thị L và ông Phạm Gia Ch tình cảm vợ chồng đã mâu thuẫn và sống ly thân hơn 10 năm, chấm dứt mọi quan hệ tình cảm, kinh tế không ai quan tâm đến tình cảm của nhau. Bà L xin ly hôn ông Ch, ông Ch nhất trí ly hôn. Do vậy HĐXX xét thấy bà L và ông Ch tình cảm vợ chồng mâu thuẫn trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt đ-ợc nên HĐXX chấp nhận đơn xin ly hôn của bà L và HĐXX xử cho bà L được ly hôn ông Ch theo Điều 51; Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình.

[3] Về con chung: Ông Phạm Gia Ch và bà Nguyễn Thị L có hai con chung: Phạm Gia Th, sinh ngày 09/3/1994 và Phạm Gia K, sinh ngày 15/4/1995. Hiện nay con Th và con K đã trưởng thành ông Ch, bà L không đề nghị Tòa án giải quyết.

[4] Về tài sản chung, nợ chung, công sức: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[5] Về án phí: Bà Nguyễn Thị L phải chịu án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm 300.000đ.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 51; 56 Luật Hôn nhân và gia Đình; khoản 4 Điều 147; khoản 1 Điều 228 BLTTDS; Luật phí, lệ phí; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, án phí, lệ phí Tòa án.

- Xử chấp nhận đơn khởi kiện của bà Nguyễn Thị L xin ly hôn ông Phạm Gia Ch.

1. Về quan hệ vợ chồng: Xử cho bà Nguyễn Thị L được ly hôn ông Phạm Gia Ch.

2. Về con chung: Ông Phạm Gia Chuyển và bà Nguyễn Thị L có hai con chung: Phạm Gia Th, sinh ngày 09/3/1994 và Phạm Gia K, sinh ngày 15/4/1995. Hiện nay con Th và con K đã trưởng thành ông Ch, bà L không đề nghị Tòa án giải quyết.

Tài sản chung, nợ chung, công sức: Bà L và ông Ch không yêu cầu Tòa án giải quyết.

3. Về án phí: Bà Nguyễn Thị L phải chịu 300.000đ án phí sơ thẩm ly hôn được đối trừ 300.000đ vào khoản tiền 300.000đ do bà L đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí số AA/2021/0002458 ngày 09/12/2022 của Chi Cục Thi hành án dân sự thành phố Hải Dương; Bà L đã thực hiện xong nghĩa vụ về án phí.

4. Về quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 271, Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự. Bà Nguyễn Thị L và ông Phạm Gia Ch vắng mặt đ- ọc quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận đ- ọc bản án hoặc bản án đ- ọc niêm yết./.

Nơi nhận:

- VKS TP.Hải D- ơng;
- Các đ- ơng sự;
- Chi cục Thi hành án dân sự TP. Hải D- ơng;
- UBND phường Nguyễn Trãi, TP. Hải Dương
(để ghi vào sổ hộ tịch);
- L- u hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Nguyễn Thị Thu H_{ương}